

KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ HÀI LÒNG CỦA SINH VIÊN VỀ PHÒNG THÍ NGHIỆM

STT	Nội dung đánh giá	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5	Trung bình
1	Sinh viên được hướng dẫn đầy đủ về mục đích, yêu cầu, nội dung TN-TH và được chỉ dẫn và giải đáp thắc mắc				3	22	4.88
2	Tài liệu và nội dung và số lượng bà TN-TH phù hợp với đề cương được phê duyệt.			2	2	21	4.76
3	Cán bộ phòng TN-TH có đánh giá kết quả buổi TN-TH				7	18	4.72
4	Có nội quy PTN, lịch làm việc, cán bộ trực PTN, sổ ghi chép hoạt động				6	19	4.76
5	An toàn phòng thí nghiệm (Có tiêu lệnh PCCC, bình chữa cháy đúng loại, hệ thống báo động hoả hoạn, quy trình PCCC				6	19	4.76
6	An toàn hoá chất (Các hoá chất có được dán nhãn và cất giữ đúng cách, những chất lỏng dễ cháy và bắt lửa có được cảnh cáo và cất giữ đúng cách)				6	19	4.76
7	An toàn cá nhân (Thiết bị bảo vệ cá nhân (Personal Protective Equipment) PPE quần áo bảo hộ, găng tay, thiết bị bảo vệ mắt, mặt nạ phòng hơi độc, nút bịt lỗ tai,..v.v..) có được cung cấp khi cần		1		6	18	4.64
8	Vệ sinh cảnh quan (Có bồn rửa, khăn lau và khăn lau tay. Có được phân loại rác thải/ chất thải và xử lí rác thải. Khu vực xung quanh tất cả máy móc có đủ ánh sáng. Các lối đi và cầu thang có được thông thoáng, phòng thí nghiệm sạch sẽ).			1	4	20	4.76
9	An toàn điện (Các dây điện có còn trong tình trạng tốt. Các dây điện có được lắp đặt tránh xa những khu vực có thể gây vướng vấp, ẩm ướt có nước. Sinh viên được chỉ dẫn cách nhận biết khi một máy được vận hành				4	21	4.84
10	Thiết bị Anh (Chị) sử dụng TN-TH trong tình trạng tốt				11	14	4.56

